

Số: 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ-S74

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7.04**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 7.04 sửa đổi lần thứ 9 được đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/4/2021;*

*Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04 số 01/BB-ĐHĐCĐ-2022 ngày 29/4/2022;*

*Đại Hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên Công ty CP Sông Đà 7.04 năm 2022,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua các nội dung sau:**

**1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và nhiệm kỳ 2017-2022 với các chỉ tiêu chính sau:**

**a. Kết quả hoạt động SXKD năm 2021**

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	KH Năm 2021	Thực hiện Năm 2021
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ.đ	19.4	-0,178
2	Doanh thu	Tỷ.đ	16.5	-0,178
3	Nộp Ngân sách	Tỷ.đ	1.00	0,87
4	Lợi nhuận			
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	0,5	26,158

**b. Kết quả hoạt động SXKD nhiệm kỳ 2017-2022**

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ.đ	85,22	22,3	2,76	0	-0,178
2	Doanh thu	Tỷ.đ	78,7	39,13	31,85	0	-0,178
3	Nộp Ngân sách	Tỷ.đ	2,22	5,03	2,8	2,19	0,87
4	Lợi nhuận						
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	1,92	-0,98	-0,36	-2,15	26,158

*Biểu quyết chấp thuận với 5.636.920 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

## **2. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2022 và nhiệm kỳ 2022-2027:**

- Thu hồi dứt điểm công nợ tồn đọng với Tổng Công ty Sông Đà – Công ty Cổ phần tại Công trình thủy điện Huội Quảng, Nậm Chiến...

- Tìm kiếm cơ hội khai thác đá và sản xuất đá dăm các loại tại khu vực lương Sơn Hòa Bình.

- Đầu tư vào các khu công nghiệp (cụm công nghiệp) khu vực Thanh Oai Hà Nội khoảng 2ha (20.000m<sup>2</sup>) để:

+ Xây dựng nhà xưởng kho bãi với mục đích cho thuê và sản xuất, Logistic.

+ Xây dựng và sản xuất bê tông đúc sẵn.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý, vận hành sản xuất điện thương phẩm của nhà máy đảm bảo năng suất, hiệu quả cao thông qua quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP thủy điện Cao Nguyên-Sông Đà 7 và Công ty CP Sông Đà 70.2.

- Tập trung giám sát, đôn đốc Công ty CP Sông Đà 7.02 thực hiện quá trình đầu tư, tổ chức thi công đúng tiến độ đề ra của dự án Nhà máy thủy điện Nậm Thi 1.

- Xử lý dứt điểm vật tư tồn đọng không có nhu cầu sử dụng, xe máy hư hỏng hoặc hoạt động không còn hiệu quả.

- Chủ động cân đối đủ nguồn lực tài chính phục vụ đầu tư, thi công tại các công trình của đơn vị.

- Tìm kiếm địa điểm phù hợp để đầu tư mua đất xây trụ sở Công ty và cho thuê.

*Biểu quyết chấp thuận với 5.636.920 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

## **3. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021**

- Đại hội đã nhất trí thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC báo cáo số 310322.014/BCTC.KT5 ngày 31/03/2022.

*Biểu quyết chấp thuận với 5.636.920 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

## **4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:**

Không thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2021. Đồng thời sử dụng lợi nhuận để bổ sung nguồn vốn nhằm thực hiện các kế hoạch 2022-2027 của Hội đồng quản trị.

*Biểu quyết chấp thuận với 5.636.920 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

**5. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phối hợp với Ban kiểm soát lựa chọn Công ty Kiểm toán để thực hiện Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty:**

*Biểu quyết chấp thuận với 5.636.920 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

**6. Thông qua Báo cáo quyết toán chi trả thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty năm 2021; Tiền lương của người quản lý công ty năm 2021 và phương án chi trả thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát, thư ký Công ty năm 2022 như sau:**

**6.1. Chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty và tiền lương người quản lý Công ty năm 2021**

TT	Chức danh	Kế hoạch năm 2021 (Đồng)	Thực hiện năm 2021 (Đồng)
1	Hội đồng quản trị	84.000.000	0
2	Ban kiểm soát	60.000.000	0
3	Thư ký Công ty	18.000.000	0
4	Tổng giám đốc	300.000.000	242.044.045

Lý do không chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký Công ty năm 2021: Do giá trị sản lượng và doanh thu không đạt.

**6.2. Kế hoạch chi trả thù lao năm 2022:**

- Khi hoàn thành các kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty: thù lao Thành viên Hội đồng quản trị, thù lao Ban kiểm soát và thư ký HĐQT tối đa như sau:

TT	Chức danh	Thù lao/tháng/người (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT (kiêm nhiệm )	3.000.000
2	Thành viên HĐQT	2.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	2.000.000
4	Thành viên BKS	1.500.000
5	Thư ký HĐQT	1.500.000

Đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chuyên trách nếu đã hưởng lương tại đơn vị thì không được hưởng thù lao.

- *Biểu quyết chấp thuận với 5.636.920 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

**7. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động và thẩm định năm 2021 của Ban kiểm soát**

*Biểu quyết chấp thuận với 5.636.920 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

## **8. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt:**

- Phê duyệt phương án ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm, cũng như địa điểm di chuyển trụ sở chính Công ty từ Mường La ra Thành phố Sơn La hoặc chuyển về Hà Nội, Hòa Bình phù hợp với điều kiện SXKD cụ thể của đơn vị;

- Phê duyệt sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty khi có thay đổi địa điểm trụ sở chính.

- Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 cho phù hợp với tình hình thực tế SXKD của Công ty và phê duyệt các thủ tục liên quan đến đầu tư dự án, ký hợp đồng nhà thầu, hợp tác, liên doanh, liên kết (nếu có)

*Biểu quyết chấp thuận với 5.636.920 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

## **9. Thông qua tờ trình về phương án thuê Tổng Giám đốc điều hành Công ty**

*Biểu quyết chấp thuận với 5.636.920 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

## **10. Thông qua Báo cáo phương án nhân sự bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (2022-2027).**

*Biểu quyết chấp thuận với 5.636.920 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

## **11. Kết quả bầu cử HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ IV (2022-2027)**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty đã thống nhất bầu các ông/bà sau trúng cử làm thành viên HĐQT/BKS Công ty nhiệm kỳ IV (2022-2027):

### **a. Hội đồng quản trị gồm các ông**

- |                           |                              |
|---------------------------|------------------------------|
| (1) Ông Nguyễn Hữu Doanh  | Tỷ lệ phiếu bầu đạt: 126.38% |
| (2) Ông Nguyễn Hữu Nhuận  | Tỷ lệ phiếu bầu đạt: 100%    |
| (3) Ông Nguyễn Trọng Khoa | Tỷ lệ phiếu bầu đạt: 73.62%  |

Kết quả cuộc họp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị: ông Nguyễn Hữu Doanh được các thành viên Hội đồng quản trị bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 7.04 nhiệm kỳ IV (2022-2027), với tỷ lệ biểu quyết 3/3 thành viên dự họp, đạt tỷ lệ 100%

### **b. Ban kiểm soát gồm các ông:**

- |                          |                              |
|--------------------------|------------------------------|
| (1) Ông Đặng Quang Hiệu. | Tỷ lệ phiếu bầu đạt: 100.19% |
| (2) Ông Quát Văn Quang   | Tỷ lệ phiếu bầu đạt: 100.00% |
| (3) Ông Nguyễn Thế Hoàng | Tỷ lệ phiếu bầu đạt: 99.81%  |

Kết quả cuộc họp Ban kiểm soát bầu Trưởng ban kiểm soát: ông **Đặng Quang Hiệu** được các thành viên Ban kiểm soát bầu giữ chức vụ Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Sông Đà 7.04 nhiệm kỳ IV (2022-2027), với tỷ lệ biểu quyết 3/3 thành viên dự họp, đạt tỷ lệ 100%

**Điều 2.** Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 7.04 triển khai, thực hiện các nội dung trên theo đúng Quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Báo cáo kết quả thực hiện vào kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên kế tiếp.

**Điều 3.** Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 7.04 căn cứ Quyết nghị thực hiện ./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Các cổ đông;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lưu VP.HĐQT. ✓

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022**

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Nguyễn Hữu Doanh**

Số: 01/BB-ĐHĐCĐ-2022

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2022

**BIÊN BẢN HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7.04**

- **Tên tổ chức:** Công ty cổ phần Sông Đà 7.04
- **Địa chỉ trụ sở chính:** Thị trấn Ít Ong – Huyện Mường La –Tỉnh Sơn La
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5500296523 đăng ký lần đầu ngày 26/12/2007 đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 28/7/2016 tại Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La.
- **Thời gian:** Từ 13 giờ 30 phút, ngày 29/4/2022
- **Địa điểm:** Hội trường Công ty cổ phần Sông Đà 7.04 - Số 36/V5A, Khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, TP Hà Nội
- **Chủ tọa cuộc họp:** Ông Nguyễn Hữu Doanh - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Thư ký: Bà Chu Thị Chiến.

**NỘI DUNG ĐẠI HỘI**  
**PHẦN I - KHAI MẠC ĐẠI HỘI**

**1. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội**

Đại hội đã nghe ông Bùi Phan Thanh - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết Công ty phát hành là: **6.480.000** cổ phần.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành là: **6.480.000** cổ phiếu do 353 cổ đông sở hữu.
- Tổng số cổ đông mời tham dự 353 cổ đông, đại diện cho tổng số 6.480.000 cổ phần có quyền biểu quyết.

**Tính đến thời điểm 13h30' ngày 29/4/2022, về tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 có:**

Tổng số cổ đông có mặt, đăng ký tham dự Đại hội là: 11 cổ đông, sở hữu 5.636.920 CP, chiếm tỷ lệ 86.99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ quy định tại Điều 145 - Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, đại hội có được số cổ đông dự họp đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) cổ phần

có quyền biểu quyết thì đủ điều kiện tiến hành;

Như vậy cuộc họp đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty CP Sông Đà 7.04 tổ chức ngày 29/4/2022 là hợp pháp, hợp lệ, đủ điều kiện tiến hành.

## **2. Khai mạc Đại hội**

Thay mặt Ban tổ chức, bà Chu Thị Chiến tuyên bố khai mạc đại hội và hướng dẫn Đại hội các thủ tục sau:

### **2.1. Giới thiệu Chủ tọa**

Bà Chu Thị Chiến thay mặt Ban tổ chức báo cáo trước Đại hội về nhân sự làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 là ông Nguyễn Hữu Doanh - Chủ tịch HĐQT (theo đúng quy định tại điểm a, khoản 2, điều 146 – Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và khoản 4 – Điều 19 – Điều lệ Công ty).

### **2.2. Thông qua chương trình làm việc, quy chế làm việc và nguyên tắc, thể lệ biểu quyết của Đại hội**

Bà Chu Thị Chiến – Thay mặt Ban tổ chức báo cáo Đại hội về dự kiến chương trình làm việc, quy chế làm việc và nguyên tắc, thể lệ biểu quyết của Đại hội năm 2022.

### **2.3. Giới thiệu thư ký cuộc họp**

Chủ tọa giới thiệu bà Chu Thị Chiến làm thư ký cuộc họp, thực hiện nhiệm vụ ghi chép lại toàn bộ diễn biến cuộc họp.

### **2.4. Đề cử Ban kiểm phiếu**

Ban kiểm phiếu được Chủ tọa đề cử gồm:

- Ông: Bùi Phan Thanh – Trưởng ban;
- Bà: Ngô Thị Hà Oanh – Thành viên;
- Bà: Hoàng Thị Huệ – Thành viên.

## **PHẦN II - CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI**

1. Ông Nguyễn Hữu Doanh - Chủ tịch HĐQT đọc Báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động SXKD năm 2021, tổng kết nhiệm kỳ 2017-2022; Kế hoạch năm 2022 và nhiệm kỳ 2022-2027

2. Ông Ngô Quốc Thế – Kế toán trưởng đọc báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021, Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

3. Ông Ngô Quốc Thế – Kế toán trưởng đọc Báo cáo thực hiện trả thù lao thành viên HĐQT, BKS, thư ký Công ty, Tiền lương người quản lý Công ty năm 2021, kế hoạch trả thù lao năm 2022

4. Ông Đặng Quang Hiệu – Trưởng Ban kiểm soát đọc Báo cáo hoạt động và thẩm định của Ban kiểm soát năm 2021.

5. Bà Chu Thị Chiến – Thư ký HĐQT Công ty đọc Tờ trình thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.

6. Bà Chu Thị Chiến – Thư ký HĐQT đọc Tờ trình về việc phê duyệt phương án thuê Tổng Giám đốc điều hành Công ty.

7. Bà Chu Thị Chiến – Thư ký HĐQT đọc Báo cáo phương án nhân sự bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027

8. Ông Bùi Phan Thanh Thông qua quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm.kỳ 2022-2027

### PHẦN III - THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI

Ông Nguyễn Hữu Doanh – Chủ tịch HĐQT Công ty giải thích chi tiết về bản báo cáo thực hiện các chỉ tiêu năm 2021 để các cổ đông hiểu rõ hơn về bản báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty.

### PHẦN IV - KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

#### 1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2021:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	KH Năm 2021	Thực hiện Năm 2021
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ.đ	19.4	-0,178
2	Doanh thu	Tỷ.đ	16.5	-0,178
3	Nộp Ngân sách	Tỷ.đ	1.00	0,87
4	Lợi nhuận			
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	0,5	26,158

#### \* Tổng kết nhiệm kỳ 2017-2022

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ.đ	85,22	22,3	2,76	0	-0,178
2	Doanh thu	Tỷ.đ	78,7	39,13	31,85	0	-0,178
3	Nộp Ngân sách	Tỷ.đ	2,22	5,03	2,8	2,19	0,87
4	Lợi nhuận						
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	1,92	-0,98	-0,36	-2,15	26,158

#### Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	5.636.920	100.00%
Không đồng ý	0	0
Ý kiến khác	0	0



## 2. Kế hoạch SXKD năm 2022 và nhiệm kỳ 2022-2027

- Thu hồi dứt điểm công nợ tồn đọng với Tổng Công ty Sông Đà – Công ty Cổ phần tại Công trình thủy điện Huội Quang, Nậm Chiến...

- Tìm kiếm cơ hội khai thác đá và sản xuất đá dăm các loại tại khu vực lương Sơn Hòa Bình.

- Đầu tư vào các khu công nghiệp (cụm công nghiệp) khu vực Thanh Oai Hà Nội khoảng 2ha (20.000m<sup>2</sup>) để:

+ Xây dựng nhà xưởng kho bãi với mục đích cho thuê và sản xuất, Logistic.

+ Xây dựng và sản xuất bê tông đúc sẵn.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý, vận hành sản xuất điện thương phẩm của nhà máy đảm bảo năng suất, hiệu quả cao thông qua quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP thủy điện Cao Nguyên-Sông Đà 7 và Công ty CP Sông Đà 70.2.

- Tập trung giám sát, đôn đốc Công ty CP Sông Đà 7.02 thực hiện quá trình đầu tư, tổ chức thi công đúng tiến độ đề ra của dự án Nhà máy thủy điện Nậm Thi 1.

- Xử lý dứt điểm vật tư tồn đọng không có nhu cầu sử dụng, xe máy hư hỏng hoặc hoạt động không còn hiệu quả.

- Chủ động cân đối đủ nguồn lực tài chính phục vụ đầu tư, thi công tại các công trình của đơn vị.

- Tìm kiếm địa điểm phù hợp để đầu tư mua đất xây trụ sở Công ty và cho thuê.

### Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	5.636.920	100.00%
Không đồng ý	0	0
Ý kiến khác	0	0

## 3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện

Nội dung báo cáo đã được gửi cho các cổ đông/ người đại diện của cổ đông tham dự Đại hội. Đại Hội đã nhất trí thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện.

### Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	5.636.920	100.00%
Không đồng ý	0	0
Ý kiến khác	0	0

#### 4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.

Không thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2021. Đồng thời sử dụng lợi nhuận để bổ sung nguồn vốn nhằm thực hiện các kế hoạch 2022-2027 của Hội đồng quản trị.

*Tỷ lệ biểu quyết:*

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	5.636.920	100.00%
Không đồng ý	0	0
Ý kiến khác	0	0

#### 5. Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

Có báo cáo chi tiết kèm theo.

Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022: Đại hội đồng cổ đông nhất trí ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán được UBCK nhà nước chấp thuận để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

*Tỷ lệ biểu quyết:*

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	5.636.920	100.00%
Không đồng ý	0	0
Ý kiến khác	0	0

#### 6. Báo cáo quyết toán chi trả thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty năm 2021; Tiền lương của người quản lý công ty năm 2021 và phương án chi trả thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát, thư ký Công ty năm 2022

Nội dung báo cáo đã được gửi cho các cổ đông/ người đại diện của cổ đông tham dự Đại hội.

Đại hội đã nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	5.636.920	100.00%
Không đồng ý	0	0
Ý kiến khác	0	0

#### 7. Báo cáo hoạt động và thẩm định của Ban kiểm soát năm 2021

Nội dung báo cáo đã được gửi cho các cổ đông/ người đại diện của cổ đông tham dự Đại hội.

*Tỷ lệ biểu quyết:*

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	5.636.920	100.00%
Không đồng ý	0	0
Ý kiến khác	0	0

**8. Báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho HĐQT phê duyệt một số nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ gồm:**

- Lựa chọn thời điểm, địa điểm di chuyển trụ sở chính Công ty từ Mường La ra Thành phố Sơn La hoặc chuyển về Hà Nội, Hòa Bình cho phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh cụ thể của đơn vị.

- Phê duyệt sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty khi có thay đổi địa điểm trụ sở chính.

- Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 cho phù hợp với tình hình thực tế SXKD của Công ty và phê duyệt các thủ tục liên quan đến đầu tư dự án, ký hợp đồng nhà thầu, hợp tác, liên doanh, liên kết (nếu có)

*Tỷ lệ biểu quyết:*

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	5.636.920	100.00%
Không đồng ý	0	0
Ý kiến khác	0	0

**9. Thông qua Tờ trình về phương án thuê Tổng giám đốc điều hành Công ty.**

*Tỷ lệ biểu quyết:*

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	5.636.920	100.00%
Không đồng ý	0	0
Ý kiến khác	0	0

**10. Thông qua Báo cáo phương án nhân sự bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (2022-2027).**

*Tỷ lệ biểu quyết:*

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	5.636.920	100.00%
Không đồng ý	0	0
Ý kiến khác	0	0

## **11. Kết quả bầu cử HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ IV (2022-2027)**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty đã thống nhất bầu các ông/bà sau trúng cử làm thành viên HĐQT/BKS Công ty nhiệm kỳ IV (2022-2027):

### **11.1. Hội đồng quản trị gồm các ông**

- |                           |                              |
|---------------------------|------------------------------|
| (1) Ông Nguyễn Hữu Doanh  | Tỷ lệ phiếu bầu đạt: 126.38% |
| (2) Ông Nguyễn Hữu Nhuận. | Tỷ lệ phiếu bầu đạt: 100.00% |
| (3) Ông Nguyễn Trọng Khoa | Tỷ lệ phiếu bầu đạt: 73.62%  |

Kết quả cuộc họp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị: ông Nguyễn Hữu Doanh được các thành viên Hội đồng quản trị bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 7.04 nhiệm kỳ IV (2022-2027), với tỷ lệ biểu quyết 3/3 thành viên dự họp, đạt tỷ lệ 100 %

### **11.2. Ban kiểm soát gồm các ông:**

- |                          |                              |
|--------------------------|------------------------------|
| (1) Ông Đặng Quang Hiệu. | Tỷ lệ phiếu bầu đạt: 100.19% |
| (2) Ông Quát Văn Quang   | Tỷ lệ phiếu bầu đạt: 100.00% |
| (3) Ông Nguyễn Thế Hoàng | Tỷ lệ phiếu bầu đạt: 99.81%  |

Kết quả cuộc họp Ban kiểm soát bầu Trưởng ban kiểm soát: ông Đặng Quang Hiệu được các thành viên Ban kiểm soát bầu giữ chức vụ Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Sông Đà 7.04 nhiệm kỳ IV (2022-2027), với tỷ lệ biểu quyết 3/3 thành viên dự họp, đạt tỷ lệ 100%

## **PHẦN V - THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI**

Thay mặt Ban thư ký bà Chu Thị Chiến đọc dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

*Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 với tỷ lệ 100% số phiếu biểu quyết đồng ý.*

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Sông Đà 7.04 năm 2022 kết thúc vào hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Chu Chi Chiến

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA



Nguyễn Hữu Doanh



Số: 07/BC-S74-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO****Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, Tổng kết nhiệm kỳ 2017÷2022  
và Phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2022÷2027****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Sông Đà 7.04**

Kính thưa Đại hội!

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04.

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 7.04. Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04 (S74) xin được báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, Tổng kết nhiệm kỳ 2017÷2022 và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2022÷2027 như sau:

**Phần I****KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021****1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2021.**

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	KH Năm 2021	Thực hiện Năm 2021
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ.đ	19.4	-0,178
2	Doanh thu	Tỷ.đ	16.5	-0,178
3	Nộp Ngân sách	Tỷ.đ	1.00	0,87
4	Lợi nhuận			
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	0,5	26,158

**2. Tổng kết các cuộc họp và Quyết định của HĐQT năm 2021**

- Hội đồng quản trị đã thực hiện các họp thường kỳ và lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản. Nội dung các cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty và ủy quyền của ĐHĐCĐ thường niên.

- Tình hình tham dự các cuộc họp định kỳ của các thành viên HĐQT:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)
1	NGUYỄN HỮU DOANH	Chủ tịch	4	100
2	NGUYỄN HỮU NHUẬN	Thành viên	4	100
3	NGUYỄN TRỌNG KHOA	Thành viên	4	100

Năm 2021, Hội đồng quản trị đã ký và ban hành sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT. Ban kiểm soát công ty đã ban hành Quy chế hoạt động của BKS. Trong năm đã ban hành 05 Nghị quyết và 04 Quyết định đảm bảo kịp thời những chỉ đạo, định hướng trong sản xuất kinh doanh.

### **3. Kết quả giám sát đối với Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý.**

- HĐQT đã giám sát tính đầy đủ của các nội dung trên qua chương trình làm việc tại các cuộc họp HĐQT. HĐQT luôn đảm bảo giám sát công việc thực hiện của Ban Tổng giám đốc trong điều hành công việc về hoạt động SXKD của Công ty cũng như giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, các Nghị quyết của HĐQT, Điều lệ của công ty và các quyết định của HĐQT đã được thông qua.

- Giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng giám đốc trong công tác điều hành và quản lý Công ty.

- HĐQT phối hợp chặt chẽ với BKS thực hiện giám sát và hỗ trợ Ban điều hành nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát, tính phù hợp và tin cậy của Báo cáo tài chính cũng như quản trị doanh nghiệp. Những ý kiến đóng góp của BKS đều được xem xét và cân nhắc kỹ trong các quyết định của HĐQT.

- HĐQT đã thảo luận và thông qua các quyết định bằng Nghị quyết/Biên bản sau mỗi kỳ họp, Ban điều hành đã tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và các quy chế hoạt động của Công ty.

## **Phần II TỔNG KẾT NHIỆM KỲ III (2017-2022)**

### **1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.**

Được Đại hội đồng cổ đông tin tưởng giao phó trọng trách, HĐQT nhiệm kỳ III (2017-2022), đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc tập trung tuyệt đối vào công tác thu hồi vốn, thu hồi công nợ giải thể các đơn vị làm ăn thua lỗ nhiều năm, sắp xếp định biên nhân lực đảm bảo tinh gọn nhẹ, hoạt động phù hợp với tình hình năng lực thực tế của đơn vị. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ.đ	85,22	22,3	2,76	0	-0,178
2	Doanh thu	Tỷ.đ	78,7	39,13	31,85	0	-0,178
3	Nộp Ngân sách	Tỷ.đ	2,22	5,03	2,8	2,19	0,87
4	Lợi nhuận						
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	1,92	-0,98	-0,36	-2,15	26,158

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và nhiệm kỳ 2017÷2022 hầu hết không đạt được kế hoạch. Nguyên nhân chính là do tái cấu trúc công việc và ảnh hưởng của dịch bệnh Covid19.

## 2. Tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị.

Trong nhiệm kỳ (2017÷2022), HĐQT Công ty đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật pháp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; đảm bảo quyền lợi, lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông của Công ty, thực hiện tốt công tác kiểm tra giám sát Ban Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, quy chế, quy định cũng như các Nghị quyết của HĐQT Công ty, cụ thể như sau:

### 2.1. Về Công tác nhân sự HĐQT nhiệm kỳ (2017÷2022):

Nhiệm kỳ 2017÷2022 Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III được Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 tín nhiệm bầu ra gồm 05 thành viên:

- 1) Ông Nguyễn Hữu Doanh - Chủ tịch
- 2) Ông Nguyễn Hữu Nhuận - Thành viên.
- 3) Ông Hoàng Nguyên Ngọc - Thành viên.
- 4) Ông Nguyễn Anh Lam - Thành viên.
- 5) Ông Nguyễn Trọng Khoa - Thành viên.

Trong nhiệm kỳ do điều kiện cá nhân có đơn xin từ nhiệm:

Ngày 11/9/2017 Hội đồng quản trị đã nhận được đơn xin từ nhiệm của Ông Hoàng Nguyên Ngọc vì lý do cá nhân và đã bầu bổ sung Ông Phạm Văn Huỳnh tham gia Thành viên Hội đồng quản trị tạm thời.

Ngày 16/10/2017, Hội đồng quản trị đã nhận được đơn xin từ nhiệm của Ông Nguyễn Anh Lam vì lý do cá nhân.

Ngày 16/4/2018, Hội đồng quản trị đã nhận được đơn xin từ nhiệm của Ông Phạm Văn Huỳnh vì lý do cá nhân.

HĐQT đã báo cáo thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 phê chuẩn cơ cấu số lượng thành viên HĐQT từ 05 thành viên xuống 03 thành viên.



Các thành viên HĐQT đến thời điểm hiện nay bao gồm

- 1) Ông Nguyễn Hữu Doanh - Chủ tịch
- 2) Ông Nguyễn Hữu Nhuận - Thành viên.
- 3) Ông Nguyễn Trọng Khoa - Thành viên.

## 2.2. Ban hành các Nghị quyết, Quyết định về quản lý:

Trong nhiệm kỳ 2017÷2022 Hội đồng quản trị đã ban hành 34 nghị quyết và ban hành 08 Quyết định cùng nhiều các văn bản chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty. Các nội dung Nghị quyết, quyết định của HĐQT đều được công bố thông tin theo định kỳ và thể hiện đầy đủ tại Báo cáo thường niên hàng năm.

## 3. Kết quả giám sát đối với Ban tổng giám đốc và cán bộ quản lý

### \* Về công tác kiện toàn nhân sự Ban Tổng giám đốc Công ty:

Trong nhiệm kỳ 2017÷2022, Hội đồng quản trị đã triển khai việc kiện toàn nhân sự Ban Tổng giám đốc để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn. Các phó Tổng giám đốc đã rất nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ và HĐQT giao.

### \* Về công tác điều hành SXKD của Công ty:

Ban tổng giám đốc đã điều hành hoạt động SXKD của Công ty tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp với nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty, các thành viên trong Ban Tổng giám đốc luôn thể hiện trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công và triển khai kịp thời các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao.

### \* Một số các vấn đề tồn tại trong nhiệm kỳ (2017÷2022):

Bên cạnh những kết quả đạt được, HĐQT đánh giá hoạt động của Công ty giai đoạn (2017÷2022) còn bộc lộ một số tồn tại, cụ thể như sau:

Mới khắc phục được công tác thu hồi vốn, thu hồi công nợ nhưng chưa thực hiện phục hồi được SXKD trở lại, chưa tìm được việc làm phù hợp với năng lực thực tế hiện nay của đơn vị.

Công tác thu vốn tại các dự án do Tổng Công ty Sông Đà làm chủ đầu tư vẫn còn kéo dài nhiều năm chưa dứt điểm nên bị ảnh hưởng không nhỏ đến việc làm và kế hoạch và kỳ vọng của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

## PHẦN III: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022 VÀ NHIỆM KỲ 2022÷2027

### Nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2022 và nhiệm kỳ 2022-2027:

- Thu hồi dứt điểm công nợ tồn đọng với Tổng Công ty Sông Đà – Công ty Cổ phần tại Công trình thủy điện Huội Quảng, Nậm Chiến...

- Tìm kiếm cơ hội khai thác đá và sản xuất đá dăm các loại tại khu vực lương Sơn Hòa Bình.
- Đầu tư vào các khu công nghiệp (cụm công nghiệp) khu vực Thanh Oai Hà Nội khoảng 2ha (20.000m<sup>2</sup>) để:
  - + Xây dựng nhà xưởng kho bãi với mục đích cho thuê và sản xuất, Logistic.
  - + Xây dựng và sản xuất bê tông đúc sẵn.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý, vận hành sản xuất điện thương phẩm của nhà máy đảm bảo năng suất, hiệu quả cao thông qua quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP thủy điện Cao Nguyên-Sông Đà 7 và Công ty CP Sông Đà 70.2.
- Tập trung giám sát, đôn đốc Công ty CP Sông Đà 7.02 thực hiện quá trình đầu tư, tổ chức thi công đúng tiến độ đề ra của dự án Nhà máy thủy điện Nậm Thi 1.
- Xử lý dứt điểm vật tư tồn đọng không có nhu cầu sử dụng, xe máy hư hỏng hoặc hoạt động không còn hiệu quả.
- Chủ động cân đối đủ nguồn lực tài chính phục vụ đầu tư, thi công tại các công trình của đơn vị.
- Tìm kiếm địa điểm phù hợp để đầu tư mua đất xây trụ sở Công ty và cho thuê.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Sông Đà 7.04. Rất mong nhận được các ý kiến góp ý của Đại hội về bản báo cáo trên, nhằm hoàn thiện hơn nữa trong công tác quản lý, điều hành SXKD năm 2022 và nhiệm kỳ 2022-2027 của Công ty./.

*Trân trọng !*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hữu Doanh**

## **BÁO CÁO**

**Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2022**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Sông Đà 7.04**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc Hội;*

*Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 7.04 ;*

*Căn cứ Báo cáo kiểm toán số 310322.014/BCTC.KT5 ngày 31/03/2022 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC,*

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 7.04 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2022, cụ thể như sau:

### **A. Báo cáo tài chính năm 2021**

*(Có bản Báo cáo kiểm toán số 310322.014/BCTC.KT5 ngày 31/03/2022 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kèm theo).*

### **B. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.**

Năm 2021 Công ty đã bắt đầu có lợi nhuận. Tuy nhiên HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông không thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2021. Đồng thời sử dụng lợi nhuận để bổ sung nguồn vốn nhằm thực hiện các kế hoạch 2022-2027 của Hội đồng quản trị.

### **C. Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2022**

Đề nghị Đại hội uỷ quyền cho Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát Công ty chủ động lựa chọn một trong hai Công ty Kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán & Kế toán AAC và Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC được UBCK Nhà nước chấp thuận để thực hiện Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

***Trân trọng báo cáo và xin ý kiến thông qua của Đại hội!***

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hữu Doanh**

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>60.655.593.431</b>	<b>40.065.021.431</b>
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	1.003.290.215	181.052.934
111	1. Tiền		1.003.290.215	181.052.934
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		51.829.031.378	32.262.487.086
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	20.121.277.464	29.210.045.097
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	573.974.072	566.474.354
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	6	8.000.000.000	-
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	7	33.301.711.692	9.074.133.138
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(10.167.931.850)	(6.588.165.503)
140	III. Hàng tồn kho	9	7.606.312.592	7.606.312.592
141	1. Hàng tồn kho		8.732.192.876	8.732.192.876
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(1.125.880.284)	(1.125.880.284)
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		216.959.246	15.168.819
152	1. Thuế GTGT được khấu trừ		38.061.373	15.168.819
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	178.897.873	-
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>97.881.079.270</b>	<b>92.712.951.615</b>
220	I. Tài sản cố định		159.331.615	159.331.615
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	159.331.615	159.331.615
222	- Nguyên giá		31.156.925.686	34.199.157.145
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(30.997.594.071)	(34.039.825.530)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		10.661.420.000	-
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	10.661.420.000	-
250	II. Đầu tư tài chính dài hạn	12	87.060.327.655	92.553.620.000
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		92.553.620.000	92.553.620.000
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(5.493.292.345)	-
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>158.536.672.701</b>	<b>132.777.973.046</b>

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021  
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>15.822.404.361</b>	<b>16.222.460.682</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>15.822.404.361</b>	<b>16.222.460.682</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	5.900.795.791	5.900.795.791
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15	6.643.841.781	6.143.841.781
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	923.141.774	1.605.353.262
314	4. Phải trả người lao động		194.750.100	194.750.000
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	445.225.137	445.225.137
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	17	1.259.385.966	1.237.230.899
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		455.263.812	695.263.812
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>142.714.268.340</b>	<b>116.555.512.364</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	18	<b>142.714.268.340</b>	<b>116.555.512.364</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		64.800.000.000	64.800.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		64.800.000.000	64.800.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		15.960.000.000	15.960.000.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		54.514.367.796	54.514.367.796
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		7.439.900.544	(18.718.855.432)
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(18.718.855.432)	(16.569.250.550)
421b	LNST chưa phân phối năm nay		26.158.755.976	(2.149.604.882)
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>158.536.672.701</b>	<b>132.777.973.046</b>

Nguyễn Thị Tuyết Lan  
Người lập biểu

Ngô Quốc Thế  
Kế toán trưởng

Trần Văn Tài  
Tổng Giám đốc

Sơn La, ngày 30 tháng 03 năm 2022



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Năm 2021

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19	(178.931.454)	-
10	2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		(178.931.454)	-
20	3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		(178.931.454)	-
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	20	36.729.151.230	232.100
22	5. Chi phí tài chính	21	5.493.292.345	141.033.430
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	141.033.430
26	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	22	5.125.444.182	2.743.721.129
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		25.931.483.249	(2.884.522.459)
31	8. Thu nhập khác	23	227.272.727	1.211.893.924
32	9. Chi phí khác		-	476.976.347
40	10. Lợi nhuận khác		227.272.727	734.917.577
50	11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		26.158.755.976	(2.149.604.882)
51	12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	24	-	-
60	13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		26.158.755.976	(2.149.604.882)
70	14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	25	4.037	(332)

Nguyễn Thị Tuyết Lan  
Người lập biểu

Ngô Quốc Thế  
Kế toán trưởng

Trần Văn Tài  
Tổng Giám đốc

Sơn La, ngày 30 tháng 03 năm 2022



## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2021

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		26.158.755.976	(2.149.604.882)
	2. Điều chỉnh cho các khoản		(27.883.365.265)	183.489.361
02	- Khấu hao tài sản cố định		-	83.694.701
03	- Các khoản dự phòng		9.073.058.692	1.170.887.254
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(36.956.423.957)	(1.212.126.024)
06	- Chi phí lãi vay		-	141.033.430
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(1.724.609.289)	(1.966.115.521)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		9.380.144.045	12.447.478.113
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(160.056.321)	(6.117.135.622)
14	- Tiền lãi vay đã trả		-	(253.012.597)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(240.000.000)	(675.000.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		7.255.478.435	3.436.214.373
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		(10.661.420.000)	-
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		227.272.727	1.272.727.273
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(8.000.000.000)	-
26	4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	450.000.000
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		12.000.906.119	232.100
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(6.433.241.154)	1.722.959.373
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
34	1. Tiền trả nợ gốc vay		-	(4.995.109.322)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		-	(4.995.109.322)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		822.237.281	164.064.424
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		181.052.934	16.988.510
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	1.003.290.215	181.052.934

Nguyễn Thị Tuyết Lan  
Người lập biểu

Ngô Quốc Thế  
Kế toán trưởng

Trần Văn Tài  
Tổng Giám đốc

Sơn La, ngày 30 tháng 03 năm 2022

Số: 09/BC-S74-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO****Về việc trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2021  
Tiền lương của người quản lý Công ty năm 2021  
và phương án chi trả thù lao năm 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 7.04

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13;

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 7.04;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-2021 ngày 29/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Sông Đà 704 năm 2021;

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021; Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được xác nhận bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AASC.

HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty, tiền lương người quản lý Công ty năm 2021 và phương án trả thù lao năm 2022 như sau:

**I - Chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty và tiền lương người quản lý Công ty năm 2021**

TT	Chức danh	Kế hoạch năm 2021 (Đồng)	Thực hiện năm 2021 (Đồng)
1	Hội đồng quản trị	84.000.000	0
2	Ban kiểm soát	42.000.000	0
3	Thư ký Công ty	18.000.000	0
4	Tổng giám đốc	300.000.000	242.044.045

Lý do không chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký Công ty năm 2021: Do giá trị sản lượng và doanh thu không đạt.

**II - Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2022 như sau:**

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (một số chỉ tiêu chủ yếu: Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) của Công ty hoàn thành  $\geq 100\%$  kế hoạch năm: thù lao Thành viên Hội đồng quản trị, thù lao Ban kiểm soát và thư ký HĐQT tối đa như sau:

TT	Chức danh	Thù lao/tháng/người (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT	3.000.000
2	Thành viên HĐQT	2.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	2.000.000
4	Thành viên BKS	1.500.000
5	Thư ký HĐQT	1.500.000



- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (*một số chỉ tiêu chủ yếu: sản lượng, doanh thu, lợi nhuận*) của Công ty < 100% kế hoạch năm: thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị chi trả tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch hoặc theo quyết định tại Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

- Đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chuyên trách nếu đã hưởng lương tại đơn vị thì không được hưởng thù lao.

***Trân trọng báo cáo và xin ý kiến thông qua của Đại hội!***

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hữu Doanh**

*Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2022*

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY**  
**NĂM 2021**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 7.04**

- Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành; báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2021 và các tài liệu khác trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua. Xem xét báo cáo kiểm toán, thư quản lý do tổ chức kiểm toán độc lập phát hành.

- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong tổ chức ĐHCĐ, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

**I - SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG :**

- Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã có sự phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc công ty trong công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của công ty.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng, ban chức năng đã cung cấp thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát; tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty.

**II - KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY NĂM 2021 :**

1. Trong năm 2021 các thành viên Hội đồng quản trị, ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định tại Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và pháp luật có liên quan.

2. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đã có sự nhất trí cao của các thành viên HĐQT, bám sát Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2021, nhằm tuân thủ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và được triển khai thực hiện một cách nghiêm túc.

4. Trong năm 2021 Hội đồng quản trị và ban tổng giám đốc chưa hoàn thành kế hoạch đã được đại hội đồng cổ đông năm 2021 đề ra : Chưa tìm kiếm được việc làm mới, không có doanh thu từ việc sản xuất kinh doanh.

5. Về nhiệm vụ năm 2022 :

+ Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc công ty thực hiện các công việc sau:

- Tập trung đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ với các đối tác, xem xét đánh giá các khoản đầu tư, các khoản nợ phải thu phân loại để trích lập dự phòng theo luật định.

- Tìm kiếm việc làm phù hợp với tình hình hiện nay của Công ty.
- + Nhìn ở góc độ tổng thể thì năm 2021 Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và bộ máy quản lý của Công ty cổ phần Sông Đà 7.04 chưa hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.
- + Xem xét phân tích công tác thực hiện kế hoạch, báo cáo tài chính, tình hình SXKD của Công ty và làm việc với HĐQT, Ban Tổng giám đốc cùng các cán bộ quản lý.
- + Tham gia tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.
- + Tham gia sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, các quy định quy chế quản lý phù hợp với luật doanh nghiệp mới và phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty .
- + Thẩm định báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính cho mỗi kỳ kế toán năm của công ty sau khi đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán được ĐHCĐ thường niên nhất trí lựa chọn.
- + Thu nhận các thông tin, trao đổi với cổ đông và xử lý các vấn đề theo yêu cầu của cổ đông.

### **III - ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2021:**

#### **1. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021:**

- Trong năm công ty thu hồi được khoản nợ phải thu có giá trị 8 tỷ đồng. đồng thời công ty được chia cổ tức từ khoản đầu tư có giá trị là 36,7 tỷ đồng. Bên cạnh những mặt đạt được thì năm 2021 Công ty chưa hoàn thành các chỉ tiêu của kế hoạch đề ra, cụ thể:
  - Công ty vẫn chưa tìm kiếm được việc làm.
  - Trong năm Công ty không có doanh thu bán hàng.
  - Báo cáo của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc đã phản ánh đúng tình hình hoạt động và đầu tư của công ty trong năm 2021.

#### **2. Thẩm định báo cáo tài chính của công ty năm 2021:**

- Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính sau khi kiểm toán.

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính 2021 của công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC Sau khi xem xét, thẩm tra Ban kiểm soát có nhận xét như sau

- Năm 2021, Công ty đã lập và trình bày báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định hiện hành. Việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán, việc lựa chọn và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp và nhất quán, phù hợp với đặc điểm hoạt động SXKD và yêu cầu quản lý của công ty. Lập báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, phản ánh tương đối đầy đủ, trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của công ty trong năm.

- Ban kiểm soát đồng ý với Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC. Báo cáo tài chính năm 2021 đã phản ánh đầy đủ tình hình tài chính của công ty trong năm 2021.

- Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2021 đã được Ban Tổng giám đốc và Phòng Tài chính kế toán lập. Ban kiểm soát xác định các số liệu tài chính được đưa ra trong báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ là thể hiện trung thực tình hình tài chính hiện tại của công ty.

- Kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng cũng như cách trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

- Thẩm định từng chỉ tiêu trên báo cáo tài chính; kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán, hồ sơ kiểm kê vật tư, tài sản, tiền vốn, khối lượng dở dang tại thời điểm 31/12/2021; hồ sơ công nợ và các hồ sơ tài liệu có liên quan khác.

- Xem xét báo cáo kiểm toán, thư quản lý do tổ chức kiểm toán độc lập phát hành.

### 3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 (Báo cáo tài chính đã được kiểm toán):

ĐVT: Ngân đồng

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	Ng.đ	<b>60.655.593</b>	<b>40.065.021</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	Ng.đ	1.003.290	181.053
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	Ng.đ	51.829.031	32.262.487
3	Hàng tồn kho	Ng.đ	7.606.313	7.606.313
4	Tài sản ngắn hạn khác	Ng.đ	216.929	15.168
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	Ng.đ	<b>97.881.079</b>	<b>92.712.952</b>
1	Tài sản cố định	Ng.đ	159.332	159.332
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	Ng.đ	10.661.420	
3	Đầu tư dài hạn khác	Ng.đ	87.060.327	92.553.620
	<b>Tổng cộng tài sản</b>	Ng.đ	<b>158.536.672</b>	<b>132.777.973</b>
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả</b>	Ng.đ	<b>15.822.404</b>	<b>16.222.461</b>
1	Nợ ngắn hạn	Ng.đ	15.822.404	16.222.461
2	Nợ dài hạn	Ng.đ	0	0
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	Ng.đ	<b>142.714.268</b>	<b>116.555.512</b>
1	Vốn chủ sở hữu	Ng.đ	142.714.268	116.555.512
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Ng.đ	64.800.000	64.800.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	Ng.đ	15.960.000	15.960.000
	- Quỹ Đầu tư phát triển	Ng.đ	54.514.367	54.514.367
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Ng.đ	7.439.901	(18.718.855)
	<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	Ng.đ	<b>158.536.672</b>	<b>132.777.973</b>

<b>T T</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Năm 2021</b>	<b>Năm 2020</b>
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Ng.đ	(178.913)	0
2	Doanh Thu thuần về BH & CC dịch vụ	Ng.đ	(178.931)	0
3	Giá vốn hàng bán	Ng.đ	0	0
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng & CC dịch vụ	Ng.đ	(178.931)	0
5	Doanh thu tài chính	Ng.đ	36.729.151	232
6	Chi phí tài chính	Ng.đ	5.493.292	141.033
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Ng.đ	5.125.444	2.743.721
8	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Ng.đ	26.158.756	(2.149.605)

Năm 2021 Công ty CP Sông Đà 7.04 không tìm kiếm được việc làm dẫn đến không có doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ chỉ có khoản giảm trừ doanh thu là 178 triệu đồng khi thực hiện quyết toán tại Công trình đã thi công trước đây.

Trong năm công ty đã thu hồi được khoản nợ phải thu có giá trị 8 tỷ đồng và thực hiện nhận chuyển nhượng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở tại khu đô thị Thanh Hà - Cienco 5 có giá trị **10.661.420.000** từ Ông Phạm Đức Thuận.

Trong năm Công ty thực hiện trích lập khoản đầu tư tài chính dài hạn tại Công ty cổ phần Sông Đà 7.02 có giá trị là 5,5 tỷ đồng.

Chi phí quản lý doanh nghiệp là 5,125 tỷ đồng trong đó chi phí tiền lương là 1,3 tỷ đồng, chi phí trích lập dự phòng là 3,6 tỷ đồng.

- Tính toán và phân tích các chỉ số tài chính để kiểm tra kết quả hoạt động về mặt tài chính và đánh giá mức độ lành mạnh của tài chính công ty:

<i>1,1</i>	<i>Bố trí cơ cấu tài sản</i>		
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	38%	30%
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	62%	70%
<i>1,2</i>	<i>Bố trí cơ cấu nguồn vốn</i>		
	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	10%	12%
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	90%	88%
<b>2</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>	<b>Cuối kỳ</b>	<b>Đầu kỳ</b>
2,1	Khả năng thanh toán tổng quát	10,02	8,18
2,2	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	3,83	2,47
2,3	Khả năng thanh toán nhanh	3,28	1,93

Sau khi thẩm định, Ban kiểm soát có nhận xét như sau :

- Năm 2021 Công ty cơ bản tuân thủ các quy định của Luật kế toán, Chế độ kế toán và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam; đồng thời phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của công ty. Việc lập, luân chuyển, sử dụng và bảo

quản chứng từ kế toán nhìn chung đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ; việc lập, ghi chép, sử dụng và bảo quản sổ sách kế toán đầy đủ, kịp thời đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành. Báo cáo kế toán được lập đúng theo mẫu biểu, được gửi tới đúng đối tượng và đúng thời hạn quy định.

- Các chính sách kế toán như phương pháp xác định giá vốn hàng bán, chính sách lập dự phòng, phương pháp khấu hao, phân bổ chi phí trả trước dài hạn ... được thực hiện theo đúng quy định và áp dụng nhất quán trong suốt năm tài chính của công ty. Vì vậy kết quả kinh doanh trước và sau kiểm toán có không có sự chênh lệch.

Các khoản công nợ phải thu khách hàng, trả trước cho người bán, các khoản phải thu khác 51,8 tỷ đồng/chiếm 85% tài sản ngắn hạn, đây là tài sản của công ty nhưng đang do khách hàng nắm giữ nên vẫn còn tiềm ẩn rủi ro; khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và thanh toán nhanh của công ty phụ thuộc rất lớn vào công tác thu hồi vốn; vì vậy để đảm bảo được mức độ an toàn trong việc thanh toán các khoản nợ ngắn hạn, thanh toán nhanh, công ty cần phải tập trung cho việc thu hồi công nợ để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và lành mạnh hóa tài chính cho công ty.

- Chỉ số lưu động (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) = 3,83 lần: Chỉ số này lớn hơn 1,00 thể hiện Công ty có khả năng thanh toán nợ ngắn hạn nhanh.

- Cơ cấu nguồn vốn (Nợ phải trả/Vốn CSH) : 10%/90% hệ số nợ phải trả trên vốn điều lệ (tính cả thặng dư vốn cổ phần) : 0,2 lần và trên vốn chủ sở hữu: 0,11 lần thể hiện mức độ an toàn về tài chính, vốn của Công ty chủ yếu là vốn chủ sở hữu nên không có nhiều áp lực phải trả nợ.

Tài sản dài hạn chiếm 62% tổng tài sản của Công ty điều này chứng tỏ Công ty tập trung sử dụng vốn của mình để đầu tư tài sản dài hạn. Các khoản đầu tư dài hạn chủ yếu là đầu tư tài chính vào Công ty khác.

Tài sản dài hạn chiếm 68% vốn chủ sở hữu, và bằng 1,5 lần vốn điều lệ. Như vậy hiện nay Công ty đang tập trung vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp phục vụ đầu tư dài hạn dẫn đến Công ty sẽ có ít vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

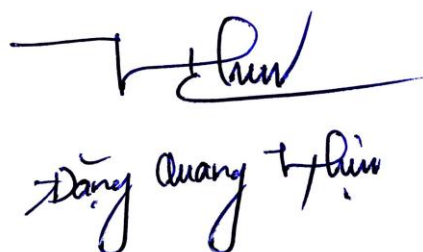
Trong năm 2021 Công ty đã ghi nhận khoản doanh thu tài chính là 36 tỷ đồng bằng 42% đầu tư tài chính dài hạn điều này chứng tỏ khoản đầu tư tài chính của Công ty mang lại hiệu quả kinh tế rất cao.

Như vậy, Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2021, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định Pháp lý có liên quan; tình hình tài chính công ty là minh bạch.

**Nơi nhận :**

- Như kính gửi (báo cáo)
- HĐQT, GD, TVBKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



Dương Quang Hải

Số: 10 /TTr-S74-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Sông Đà 7.04

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc Hội;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Sông Đà 7.04,*

Để đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và tăng tính chủ động cho Hội đồng quản trị trong quá trình quản lý, điều hành Công ty. Hội đồng quản trị kính trình ĐHCĐ thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể sau:

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Lựa chọn thời điểm, cũng như địa điểm di chuyển trụ sở chính Công ty từ Mường La ra Thành phố Sơn La hoặc về Hà Nội, Hòa Bình cho phù hợp với điều kiện SXKD cụ thể của đơn vị

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Phê duyệt sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty khi có thay đổi địa điểm trụ sở chính.

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 cho phù hợp với tình hình thực tế SXKD của Công ty và phê duyệt các thủ tục liên quan đến đầu tư dự án, ký hợp đồng nhà thầu, hợp tác, liên doanh, liên kết (nếu có)

***Trân trọng báo cáo và xin ý kiến thông qua của Đại hội./.***

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**  
**CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
SÔNG ĐÀ  
7.04**  
**Nguyễn Hữu Doanh**

Số: 11/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7.04**  
**V/v: Thuê Tổng giám đốc điều hành Công ty.**

*Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04;*

*Căn cứ tình hình thực tế tổ chức và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và định hướng Công ty trong những năm sắp tới,*

Đề phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản quy định của Nhà nước và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, đồng thời tăng cường công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm tới, Hội đồng quản trị Công ty đã lựa chọn nhân sự để bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc điều hành Công ty đối với ông **TRẦN VĂN TÀI**, nghề nghiệp: Kỹ sư Điện, hiện đang giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty, tiếp tục bổ nhiệm giữ chức vụ: Tổng giám đốc điều hành Công ty 05 năm, nhiệm kỳ 2022-2027.

***Trân trọng báo cáo và xin ý kiến thông qua của Đại hội!***

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hữu Doanh**